

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN D  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/DS-ST  
Ngày: 02-6-2021  
V/v Tranh chấp về hợp đồng  
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D , TỈNH LÂM ĐỒNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Ngọc Hà
2. Bà Lê Thị Chung

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Giáp Thị Thu Ly là Thư ký Tòa án nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 244/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2020 về “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXX-ST ngày 22 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2021/QĐST- DS ngày 20 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1960

Địa chỉ: Số 49 thôn 4, xã Đinh Trang H, huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Vợ chồng ông K' L (B), bà Ka D

Địa chỉ: Số 216 thôn 5B, xã Đinh Trang H, huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

*Ông Th có mặt, vợ chồng ông L , bà D vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn ông Th trình bày:*

Năm 2015 ông có khởi kiện vợ chồng ông K' L, bà Ka D, sau khi hòa giải vợ chồng ông K' L, bà Ka D đồng ý trả cho ông số tiền 4.050.000đ vào cuối năm 2017 và ông đã rút đơn khởi kiện tuy nhiên từ cuối năm 2017 đến nay vợ chồng ông K' L không trả.

Nay ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc vợ chồng ông K' L, bà Ka D trả số tiền nợ gốc 4.050.000đ và tính tiền lãi suất từ ngày 28-8-2017 đến ngày 02-6-2021 với mức lãi suất 1,67%/ tháng thành tiền 3.043.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi 7.093.000đ.

Tài liệu chứng cứ là “Biên bản hòa giải” bản chính ngày 28-8-2017.

+ Bị đơn vợ chồng ông L , bà D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Phía bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc vợ chồng ông L , bà D có trách nhiệm trả cho ông Th số tiền gốc và lãi.

Vợ chồng ông L , bà D chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vợ chồng ông L , bà D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Xuân Th Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại biên bản hòa giải ngày 28-8-2017 do ông Th giao nộp cho Tòa án thể hiện thì vợ chồng ông L , bà D có nợ của ông Th số tiền 4.050.000đ. Hạn trả ngày 31-12-2017, nếu không trả phải chịu lãi suất 1,67%/ tháng. Đến hạn trả vợ chồng ông L , bà D không trả, mặc dù ông đã yêu cầu trả nhiều lần.

Nay ông Th khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc vợ chồng ông L , bà D trả số tiền nợ 4.050.000đ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định

việc vợ chồng ông L , bà D có vay và nợ của ông Nguyễn Xuân Th là có căn cứ và còn nợ số tiền 4.050.000đ nên buộc vợ chồng ông L , bà D trả số nợ trên là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Ông Th yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1,67%/tháng trên số tiền nợ 4.050.000đ đồng, từ ngày 28-08-2017 đến ngày 02-6-2021 thành tiền là 3.043.000đ. Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp với quy định pháp luật, căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu tính lãi.

[4] Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Xuân Th buộc vợ chồng ông K' L, bà Ka D có nghĩa vụ thanh toán trả số tiền còn nợ là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn vợ chồng ông L , bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch  $7.093.000đ \times 5\% = 354.000đ$ .

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Xuân Th về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Buộc Vợ chồng ông K' L (B), bà Ka D có trách nhiệm thanh toán trả cho Ông Nguyễn Xuân Th số tiền 7.093.000đ đồng (Bảy triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng). Trong đó tiền gốc 4.050.000đ và tiền lãi 3.043.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Vợ chồng ông K' L (B), bà Ka D phải chịu 354.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND huyện D ;
- Chi cục THADS huyện D ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**K' My Na**



